

Bản án số: 24/2020/HS-PT.

Ngày: 17-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Thái Rết.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-02-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLPT-HS ngày 13-01-2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1968; Nơi sinh: Xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, Xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M; Có vợ là bà Nguyễn Thị A và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 180/QĐ-XPVPHC ngày 09-4-2019 của Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn N bị phạt 1.500.000 đồng về hành vi tham gia đánh bạc trái phép; Nhân thân: Năm 1997 bị xử phạt 09 tháng 13 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích) và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 290/QĐ-XPVPHC ngày 19-6-2019 của Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn N bị phạt 2.000.000 đồng về hành vi tham gia đánh bạc trái phép; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03-9-2019 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Văn K; Sinh năm: 1966; Nơi sinh: Xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, Xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm

vườn; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị K; Có vợ là bà Cao Thị N, sinh năm 1964 và có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 424/QĐ-XPVPHC ngày 12-9-2018 của Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn K bị phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03-9-2019 đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:* Bà Lương Thị Ngọc H-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9 và NLQ10; Người làm chứng NLC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 22-5-2019, lực lượng Công an huyện K kết hợp với Công an Xã X bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Văn K cùng 09 người khác tham gia đánh bạc dưới hình thức ba cây ăn thua bằng tiền tại quán nước của bà NLQ10 ở Ấp H, Xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Lực lượng Công an đã thu giữ tại hiện trường gồm:

- Số tiền tại chiếu bạc là 650.000 đồng và 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng.
- Số tiền 30.000 đồng; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 64K4-3242; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Nguyễn Văn N.
- Số tiền 540.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn K.
- Số tiền 20.000 đồng; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 83H7-5233; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của NLQ2.
- Số tiền 6.150.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen của NLQ5.
- Số tiền 460.000 đồng của NLC.
- Số tiền 25.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của NLQ6.
- Số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của NLQ3.
- Số tiền 260.000 đồng; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 83C1-374.32; 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu vàng của NLQ7.

Qua điều tra xác định được số tiền các bị cáo và những người khác dùng để đánh bạc là 2.675.000 đồng. Trong đó, 650.000 đồng thu tại chiếu bạc; 2.025.000 đồng thu giữ trên người của các bị cáo và những người tham gia đánh bạc được dùng vào mục đích đánh bạc.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Kinh phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định pháp luật.

* Ngày 28-11-2019, bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N mức án 09 tháng tù là cao. Bị cáo N có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng là bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình có công với cách mạng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo N và do bị cáo N thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn K nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện K vào ngày 28-11-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K khai nhận, vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 22-5-2019 tại quán nước của bà Đinh Thị Bích Thủy ở Ấp H, Xã X các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn K cùng với NLQ2, NLQ5, NLQ3, NLQ6, NLQ9, NLQ7 đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ba cây ăn thua bằng tiền thì bị Công an bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo và những người khác dùng để đánh bạc là 2.675.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo N và K đều có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N: Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo N là người có nhân thân xấu là có căn cứ vì mặc dù bị cáo không có tiền án nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép và sau khi bị bắt quả tang trong vụ án này thì bị cáo tiếp tục đánh bạc trái phép bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo N và những người khác đánh bạc với số tiền không lớn. Đồng thời, bị cáo N là người có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng đối với bị cáo, việc cấp sơ thẩm chưa áp dụng là thiếu sót. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N mức án 09 tháng tù là quá nghiêm khắc, không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo N. Về việc bị cáo N có anh ruột là ông Nguyễn Văn Sên là người có công với cách mạng nhưng giữa bị cáo N và ông Sên không có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của người bào chữa xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, việc bị cáo N thuộc hộ cận nghèo và đang bị bệnh không phải là tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn K: Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo K là người có nhân thân xấu là có căn cứ vì bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo K và những người khác đánh bạc với số tiền không lớn, bị cáo có giữ vai trò không lớn trong vụ án. Đồng thời, bị cáo K là người không biết chữ, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng đối với bị cáo, việc cấp sơ thẩm chưa áp dụng là thiếu sót. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K mức án 07 tháng tù là quá nghiêm khắc, không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo K.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N và K, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo N và K.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K. Sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo để thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện K; (02 bản)
- VKSND huyện K; (01 bản)
- CQĐT - Công an huyện K; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an huyện K; (01 bản)
- Chi cục THADS huyện K (01 bản);
- Bị cáo; NBC. (03 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản); - Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ